

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Th

Ông Hồ Xuân D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông
Luu Công Q - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trương Quang Đ, sinh ngày 04/10/2001 tại A, B; nơi cư trú: Thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đình T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2020 cho đến ngày 21/02/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Đặng Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 201, đường Hồng Lĩnh, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

3/ Anh Trương Đình T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1/ Anh Trần Phúc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh B, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 31/5, đường Võ Văn Dũng, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch công tác tuần số 01/KH-CATX-GTTT của Công an thị xã A và Kế hoạch tuần tra kiểm soát ban đêm số 01/CATX-GTTT của Đội CSGT-TT-CD Công an thị xã A cùng ngày 06/01/2020, chiều ngày 08/01/2020, đồng chí Đại úy Trần Ngọc H – Cán bộ CSGT cùng đồng chí Thiếu úy Trần Phúc H – cán bộ CSTT (đều mặc trang phục ngành Công an nhân dân) được phân công đứng chốt tại trụ đèn tín hiệu ngã ba giao nhau giữa đường Hồng Lĩnh với đường Huỳnh Đăng Thơ, phường Đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trương Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 77F1-277.02 (Đạo mượn của anh Đặng Tr) đi từ đường Huỳnh Đăng Thơ rẽ sang đường Hồng Lĩnh về xã Nh theo hướng Đông-Tây. Phát hiện Đ không đội mũ bảo hiểm, xe mô tô không gắn gương chiếu hậu nên đồng chí H thổi còi và ra hiệu lệnh yêu cầu Đ dừng xe. Do sợ bị phạt nặng nên Đ giảm tốc độ, giảm số rồi tăng ga tông thẳng vào người đồng chí H làm đồng chí H ngã trên mặt đường bị thương, xe mô tô và Đ cũng ngã trên đường. Thấy vậy, đồng chí H cùng người dân không chế đưa Đ và phương tiện đến Công an phường Đ làm việc, đồng thời đưa đồng chí H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã A.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSAN ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trương Quang Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Quang Đ tù 04 đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách do Hội đồng xét xử ấn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tại lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2020, tại khu vực đèn giao thông ngã ba giao nhau giữa đường Huỳnh Đăng Thơ và đường Hồng Lĩnh thuộc phường Đ, thị xã A, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-277.02 tham gia giao thông nhưng không đội mũ bảo hiểm, xe không gắn gương chiếu hậu, nên anh Trần Ngọc H là Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh cho bị cáo Đ dừng xe. Bị cáo Đ không những không chấp hành hiệu lệnh mà còn điều khiển xe mô tô tông thẳng vào anh Hiếu, làm anh H ngã xuống đường, bị thương nhẹ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc H và lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Quang Đ phạm tội “ Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Quang Đ là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Khi phát hiện các đồng chí mặc sắc phục cảnh sát giao thông, bị cáo ý thức được rằng đây là những người đang thi hành nhiệm vụ trên tuyến đường bộ để đảm bảo an toàn giao thông và xử lý các trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ. Nhưng với ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo không những không chấp hành hiệu

lệnh của các đồng chí cảnh sát giao thông mà còn điều khiển cho xe mô tô tông vào đồng chí cảnh sát giao thông, gây cản trở người đang thi hành công vụ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người đang thi hành công vụ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Để răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là bài học cho những ai có thái độ xem thường pháp luật, cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, mức hình phạt phải tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nên thấy xử phạt bị hình phạt có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Sirius gắn biển kiểm soát 77F1-277.02, Cơ quan CSĐT Công an thị xã xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Đặng Trung xong, nên miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc H đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đã đủ 18 tuổi, nhưng anh Trương Đình T (cha bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường cho anh H. Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả số tiền đã bồi thường, nên miễn xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 153, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Đạo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ

luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Quang Đ phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Nh, thị xã A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trương Quang Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trương Quang Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Trương Quang Đ phải chịu 200.000đ.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H